

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tại Văn bản số 376/TTKC&XTTM ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Cụm Công nghiệp Diên Phú” tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5.7.6./TTr-STNMT-CCBVM ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, địa chỉ tại số 40 Trần Quý Cáp, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Cụm công nghiệp Diên Phú” tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Cụm công nghiệp Diên Phú

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Quyết định thành lập và kiện toàn tổ chức: Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại và kiện toàn tổ chức.

1.4. Mã số thuế: 4200660191

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các ngành nghề đăng ký hoạt động:

- Thủ công mỹ nghệ;
- May mặc;
- Cơ khí, kim khí;
- Chế biến thực phẩm (trừ các mặt hàng thủy hải sản,...)
- Sản xuất nước đá,...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm II theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Diện tích: 448.893 m² (đất xây dựng: 437.822 m²; đất hành lang bảo vệ: 11.161 m²).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo

đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Diên Khánh, UBND xã Diên Phú nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

2.6. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ cơ sở hoặc tại trụ sở UBND xã Diên Phú.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận: (VBĐT)

- Trung tâm KC&XT Thương mại;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phú;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP + TL.

6

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3.1.HQ.../GPMT-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh khu vực văn phòng của Nhà điều hành Cụm công nghiệp Diên Phú.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh khu vực điều hành của Trạm xử lý nước thải tập trung.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Cụm công nghiệp Diên Phú.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống kênh tiêu liên xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải sau xử lý tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): $X(m)=1358329$; $Y(m)=595335$

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, $kq=0,9$, $kf=1,0$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1.	Nhiệt độ	°C	40	03 tháng/lần	Đã lắp đặt
2.	pH	-	6 đến 9		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
3.	COD	mg/l	67,5		
4.	TSS	mg/l	45		
5.	Amoni	mg/l	4,5		
6.	Màu	Pt/Co	50		
7.	BOD ₅	mg/l	27		
8.	Asen	mg/l	0,045		
9.	Thủy ngân	mg/l	0,0045	03 tháng/lần	Không yêu cầu
10.	Chì	mg/l	0,09		
11.	Cadimi	mg/l	0,045		
12.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,5		
13.	Tổng nitơ	mg/l	18		
14.	Tổng phốt pho	mg/l	3,6		
15.	Coliform	vi khuẩn/100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nguồn số 01 sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Cụm công nghiệp và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 1.500 m³/ngày đêm để xử lý.

+ Nguồn số 02 sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn được thu gom bằng ống UPVC D114 dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 1.500 m³/ngày đêm để xử lý.

+ Nguồn số 03, 04 được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Trạm xử lý nước thải của cụm công nghiệp sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 1.500 m³/ngày đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể tuyển nổi → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Mạng quan trắc → Hệ thống kênh tiêu liên xã Diên Sơn – Diên Điền – Diên Phú.

- Công suất thiết kế: 1.500 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Phân NPK, hóa chất khử trùng $\text{Ca}(\text{ClO})_2$ (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm.
- Vị trí lắp đặt: Tại mương đo lưu lượng (sau bể khử trùng) trước khi xả thải ra môi trường.
- Thông số quan trắc đã lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), Nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni, Độ màu.
- Thiết bị lấy mẫu tự động lắp đặt: Có.
- Camera giám sát: Đã lắp đặt.
- Kết nối, truyền số liệu: Dữ liệu được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.
- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với trạm xử lý nước thải; Đảm bảo trạm xử lý nước thải luôn trong trạng thái hoạt động ổn định.
- Lắp đặt dự phòng các thiết bị để bị hư hỏng do nguồn điện và chế độ vận hành (các loại bơm chìm, bơm định lượng, máy thổi khí).
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn đường ống.
- Sử dụng bể thu gom (thể tích 144 m^3) và bể điều hòa (thể tích 570 m^3) làm công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi trạm xử lý nước thải bị sự cố. Ngoài ra, cải tạo hồ sinh học tại khu vực Trạm xử lý nước thải có dung tích khoảng 2.735 m^3 trở thành hồ ứng phó sự cố đảm bảo khả năng lưu chứa nước thải khi gặp sự cố. Trường hợp nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường phải dừng hoạt động xả nước thải và nhanh chóng khắc phục sự cố của Trạm xử lý nước thải để đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

1.5. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ của Cụm công nghiệp Diên Phú: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cụm công nghiệp bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

2.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

2.4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Trung tâm được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

2.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục. *an*

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 31.H.0.../GPMT-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	0,5
2	Dầu nhớt thải	17 02 03	1,5
3	Giẻ lau dính dầu thải	18 02 01	1,0
4	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp có các thành phần nguy hại	12 06 06	500
	Tổng cộng		503

Ghi chú: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải Chủ đầu tư có thể lựa chọn việc thực hiện phân định để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Số lượng (tấn/năm)
1	Bùn cặn từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải	80,4
	Tổng cộng	80,4

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 1,8 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: các thùng lưu chứa đảm bảo không rò rỉ chất thải.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích: 20 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Tường gạch bao quanh, nền gạch men đảm bảo không bị thấm thấu, có mái bê tông chống nóng, có biển ghi chú và cảnh báo. Có trang bị

các thiết bị, dụng cụ và vật liệu phòng cháy, chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng thu gom rác thải sinh hoạt và chuyển giao hàng ngày cho đơn vị có chức năng để thu gom.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường. *dm*



Phụ lục 3**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngày tháng
năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: Không

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.